

Đơn vị: TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ LILAMA1

Chương: 019

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

06 THÁNG CUỐI NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ:

Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1 công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi NSNN 06 tháng cuối năm

ĐVT: Triệu đồng

| STT        | Nội dung                                                | Dự toán năm 2024 | Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|------------|---------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                                       | 3                | 4                                   | 5                                   | 6                                                                       |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí</b>       |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| <b>I</b>   | <b>Số thu học phí, lệ phí</b>                           |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| 1          | Thu học phí                                             | 800              | 270                                 | 33.75%                              | 102.5%                                                                  |
| 2          | Phí                                                     |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                 |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>            |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                   |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                       |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| 1          | Chi phí quản lý hành chính                              |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| 2          | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ                     |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| 3          | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề             |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| a          | Số dư KP không TX năm năm trước chuyển sang             |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên được giao năm 2024 |                  |                                     |                                     |                                                                         |
|            | -KP hoạt động bộ máy                                    | 10,880           | 4,991                               | 45.87%                              | 123.3%                                                                  |
|            | - KP miễn giảm học phí theo NĐ 81                       | 6,000            | -                                   | -                                   |                                                                         |
|            | -KP thực hiện CCTL                                      | 1,316            | 1,316                               | 100%                                | 100%                                                                    |
|            | -KP thực hiện chế độ tiền thưởng theo NĐ 73             | 386              | 386                                 | 100%                                | 100%                                                                    |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn vay viện trợ</b>                           |                  |                                     |                                     |                                                                         |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                          |                  |                                     |                                     |                                                                         |

Ninh Bình, ngày 06 tháng 01 năm 2025



Thư trưởng đơn vị

HIỆU TRƯỞNG  
THS. PHẠM DUY BẢY